| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VỊ THUỶ**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 193/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 05/9/2017.
V/v: "Tranh chấp về ly hôn".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY – TỈNH HẬU GIANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ***Bà Dương Diệu Linh***
  *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Bà Nguyễn Thị Tua.
  2. Ông Nguyễn Đông Hà.
- ***Thư ký phiên tòa:*** *Bà Bùi Thị Mỹ Duyên* – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang***: Ông Nguyễn Đình Trung – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.
  Địa chỉ: Ấp A, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang.
  Chổ ở hiện nay: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)
- Bị đơn: Ông Nguyễn Hòa M, sinh năm 1984.
  Địa chỉ: Ấp A, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gởi Tòa án và quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Hòa M tự nguyện thành hôn và được hai gia đình thống nhất cho tổ chức lễ cưới vào năm 2010. Đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Nhưng về sau nảy sinh nhiều mâu thuẫn do ông Nguyễn Hòa M không lo chí thú làm ăn cũng không quan tâm đến vợ con, bà Nguyễn Thị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Nguyễn Hòa M vẫn không thay đổi. Hôn nhân kéo dài đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm sống và không thể tiếp tục sống chung nên bà Nguyễn Thị H đã mang con về nhà cha mẹ ruột tại ấp 3, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang sinh sống và ly

thân cho đến nay. Nay bà Nguyễn Thị H xác định hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Hòa M đã không đạt được hạnh phúc; đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hòa M.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Ngọc Huỳnh N, sinh ngày 17/6/2011. Hiện đang sống cùng bà Nguyễn Thị H, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu ông Nguyễn Hòa M phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hòa M đã được nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để cung cấp chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Hòa M vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Đến ngày 28/8/2017 ông có văn bản thể hiện ý kiến: Hôn nhân giữa ông và bà Nguyễn Thị H xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn ông đồng ý. Về con chung ông đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng; ông không đồng ý cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: không có. Đồng thời yêu cầu xin được vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Hòa M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hòa M được ly hôn; Về con chung tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Ngọc Huỳnh N, sinh ngày 17/6/2011 cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hòa M chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Tòa án xác định đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 và điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hòa M có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hòa M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông ông Nguyễn Hòa M tự nguyện thành hôn và được hai gia đình thống nhất cho tổ chức lễ cưới vào năm 2010 và có đăng ký đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy,

tỉnh Hậu Giang theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hòa M là hôn nhân hợp pháp và phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H cho rằng vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn do vấn đề ông Nguyễn Hòa M không chí thú làm ăn và không chăm lo cho gia đình nên đến tháng 6/2016 vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Bà H đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp 3, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang sinh sống. Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà và ông Nguyễn Hòa M đã trầm trọng không thể hàn gắn; đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Hòa M. Xét thấy, về phía bị đơn ông Nguyễn Hòa M Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải để thuyết phục và tạo điều kiện hàn gắn cho bà H và ông M đoàn tụ nhưng ông M vẫn vắng mặt không lý do, nhưng sau đó ông cũng có văn bản thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H nên Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hòa M không thể hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

[4] Về con chung: Do ông Nguyễn Hòa M cũng đồng ý giao con chung cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đều đó cũng phù hợp với yêu cầu của bà Nguyễn Thị H nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Ngọc Huỳnh N, sinh ngày 17/6/2011 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

[5] Về cấp dưỡng do bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung các đương khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H nộp theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Vào các Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Hòa M.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Huỳnh N (nữ), sinh ngày 17/6/2011cho bà Nguyễn Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hòa M chưa phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị H chưa yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hòa M không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, chuyển 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H nộp ngày 19/5/2017 theo biên lai thu số 0011433 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí.

Bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng ông Nguyễn Hòa M được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Diệu Linh**

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Chị cục THA DS huyện Vị Thủy.
- Các đương sự.
- UBND xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án.